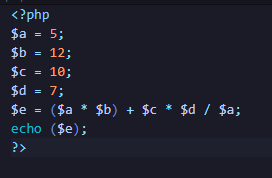
* **NGÂN HÀNG CÂU HỎI CÔNG NGHỆ WEB**
* **NHÓM -** Lê Huy Hoàng, Mai Lý Hải
* **Câu 1: PHP là viết tắt của gì?**
  + A. Personal Home Page
  + B. Preprocessor Hypertext
  + C. PHP: Hypertext Preprocessor
  + D. Private Hypertext Page
  + E. Programming Hyper Processor
* **Câu 3: Đoạn mã sau, in ra giá trị nào sau đây**
* <?php FUNCTION TEST(){ echo 'HELLO WORLD!'; } test();?>
  + A. HELLO WORLD!
  + B. hello world!
  + C. hello wolrd
  + D. Không chạy được, báo lỗi

**Câu 4: Mặc định của một biến không có giá trị được thể hiện với từ khóa**

* + A. none
  + B. null
  + C. undef
  + D. Không có khái niệm như vậy trong PHP
* **Câu 5: Đoạn mã sau, in ra giá trị nào sau đây**
* <?php $check='false'; if($check){ echo 'true'; } else{echo 'false';}?>
  + A. false
  + B. true
  + C. Không có giá trị
  + D. true false
* **Câu 6: Hàm nào sau đây dùng để khai báo hằng số**
  + A. const
  + B. constants
  + C. define
  + D. def
* **Câu 7: Hàm nào được sử dụng để kiểm tra xem một tập tin có tồn tại hay không trong PHP?**
  + A. file\_exists()
  + B. is\_file()
  + C. file\_is()
  + D. file\_check()
  + E. check\_file()
* **Câu 8: Trong PHP, cách nào sau đây dùng để thực hiện lệnh điều kiện IF cho một biến?**
  + A. if $x == 5 then
  + B. if $x = 5
  + C. if ($x == 5) {...
  + D. if ($x = 5);
  + E. if ($x === 5)
* **Câu 9: Để khai báo một mảng trong PHP, bạn sử dụng cú pháp nào sau đây?**
  + A. array()
  + B. [ ]
  + C. new Array()
  + D. createArray()
  + E. makeArray()
* **Câu 10: Trong PHP, hàm implode() được sử dụng để:**
  + A. Chuyển một mảng thành một chuỗi, sử dụng một ký tự nối
  + B. Tách một chuỗi thành một mảng, sử dụng một biểu thức chính quy
  + C. Kiểm tra xem một giá trị có tồn tại trong mảng hay không
  + D. Đảo ngược một chuỗi
  + E. Sắp xếp các phần tử trong một mảng theo thứ tự giảm dần
* Câu 11: Trong PHP, hàm isset() được sử dụng để:
  + A. Kiểm tra xem biến có được định nghĩa hay không
  + B. Kiểm tra xem một biến có giá trị là null hay không
  + C. Kiểm tra xem một biến có tồn tại và không phải là null hay không
  + D. Kiểm tra xem một mảng có chứa một phần tử cụ thể hay không
  + E. Chuyển đổi một biến thành kiểu boolean
* **Câu 12: Sắp xếp đoạn code sau:** 
  + 1**.** if ($i % 2 == 0) {
  + 2. echo $i . ' ';
  + 3. }
  + 4. }
  + 5. for ($i = 2; $i <= 10; $i++) {
  + Thứ tự đáp án là:... (vd: 1, 2, 3, 4, 5)
  + Đáp án đúng: 5, 1, 2, 3, 4 hoặc 5, 1, 2, 4, 3
* **Câu 12: Hãy sắp xếp các đoạn mã sau để định nghĩa một hàm kiểm tra số nguyên tố:**
  + 1 .for ($i = 2; $i <= sqrt($num); $i++) {
  + 2. if ($num < 2) {
  + 3. return true;
  + 4. }
  + 5. if ($num % $i == 0) {
  + 6. return false;zalo
  + 7. function isPrime($num) {
  + 8 return false;
  + 9. }
  + 10. }
  + 11. }
  + \*vì có nhiều “}” và đáp án “return false” nên sẽ có nhiều đáp đúng
  + Đáp án đúng: 7, 2, 6, 4, 1, 5, 8, 9, 10, 3, 11
  + hoặc 7, 2, 6, 9, 4, 5, 8, 10, 11, 3, 1
  + hoặc 7, 2, 6, 10, 1, 5, 8, 9, 4, 3, 11
  + hoặc 7, 2, 6, 11, 1, 5, 8, 9, 10, 3, 4
  + hoặc 7, 2, 8, 4, 1, 5, 6, 9, 10, 3, 11
  + hoặc 7, 2, 8, 9, 4, 5, 6, 10, 11, 3, 1
  + hoặc 7, 2, 8, 10, 1, 5, 6, 9, 4, 3, 11
  + hoặc 7, 2, 6, 11, 1, 5, 6, 9, 10, 3, 4
* **Câu 13: Nối 2 cột:**
  + 1. Biến toàn cục trong PHP a. $\_POST
  + 2. Để nhận dữ liệu từ biểu mẫu b. $\_SESSION
  + gửi bằng phương thức POST c. $\_COOKIE
  + 4. Lưu trữ thông tin trên máy d. $\_GET
  + tính của người dùng e. $\_GLOBALS
  + 5. Biến chứa thông tin về f. $\_REQUEST
  + phiên làm việc của người dùng
  + 6. Truyền dữ liệu qua URL
  + 7. Biến chứa thông tin về
  + môi trường và cài đặt của PHP
  + Đáp án là: … (ví dụ: 1-a. 2-b, …)
  + Đáp án đúng: 1-e, 2-a, 3-c, 4-b, 5-d, 6-f
* **Câu 14: Nối 2 cột:**
  + 1. Hàm dùng để in ra màn hình a. strtolower()
  + một giá trị b. echo
  + 2. Chuyển đổi chuỗi thành chữ c. isset()
  + thường d. empty()
  + 3. Kiểm tra xem một biến có tồn e. strtoupper()
  + tại hay không f. print\_r()
  + 4. Hàm kiểm tra xem một giá trị
  + có rỗng hay không
  + 5. Hàm kiểm tra xem một biến có
  + được định nghĩa hay không
  + 6. Chuyển đổi chuỗi thành chữ
  + in hoa
  + Đáp án đúng: 1-b, 2-a, 3-c, 4-d, 5-e, 6-f
* **Câu 15: Nối 2 cột:** 
  + 1. Hàm kiểm tra xem một biến có a. array\_merge()
  + tồn tại và không rỗng hay không b. is\_array()
  + 2. Hàm tạo một mảng mới bằng cách c. count()
  + nối các phần tử của mảng đã có d. empty()
  + 3. Hàm kiểm tra xem một biến có e. isset()
  + phải mảng hay không f. sizeof()
  + 4. Hàm đếm số phần tử trong mảng
  + 5. Hàm kiểm tra xem một biến có
  + là mảng hay không
  + 6. Hàm kiểm tra xem một giá trị
  + có phải là mảng hay không
  + Đáp án đúng là: 1-e, 2-a, 3-b, 4-c, 5-d, 6-f

**Câu 16: Trong PHP, sau khi thực hiện đoạn mã kết quả hiển thị sẽ là gì?**

****

Đáp án: 74

**Câu 17: Để gửi dữ liệu từ một trang web đến trang web khác trong PHP, bạn sử dụng phương thức nào?**

a. GET

b. POST

c. REQUEST

d. SEND

**Câu 18: Trong PHP làm thế nào để tạo một biến toàn cục?**

a. global $variable;

b. $variable = global;

c. set\_global($variable);

d. create\_global($variable);

**Câu 20: Empty và isset có giống nhau không?**

1. Có
2. Không

**Câu 21: Sắp xếp đoạn code sau**

?> (1)

foreach ($colors as $key => $value) (2)

<?php (3)

echo $key . ": " . $value . "<br>"; (4)

} (5)

$colors = array("Red", "Green", "Blue"); (6)

{ (7)

Đáp án:

(3) <?php

(6) $colors = array("Red", "Green", "Blue");

(2) foreach ($colors as $key => $value)

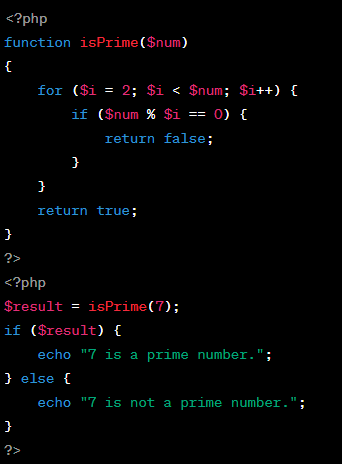
(7) {

(4) echo $key . ": " . $value . "<br>";

(5) }

(1) ?>

**Câu 22: Đoạn code dưới đây in ra gì?**



Đáp án: 7 is a prime number. (Nhập chính xác cả khoảng trắng và dấu)

**Câu 23: Toán tử nào được sử dụng để kiểm tra xem một giá trị có nằm trong mảng hay không ?**

a. ==

b. in\_array()

c. =

d. ===

**Câu 24: Điều nào không đúng về GET trong PHP?**

a. Dữ liệu được truyền qua URL.

b. Dữ liệu không được hiển thị trong URL.

c. Có thể sử dụng để truyền dữ liệu giữa các trang.

d. Dữ liệu được lưu trữ trong biến toàn cục $\_GET.

**Câu 25: Vòng lặp for trong PHP thường được sử dụng khi nào?**

a. Khi biết chính xác số lần lặp.

b. Khi số lần lặp phụ thuộc vào một điều kiện.

c. Khi muốn lặp qua các phần tử của mảng.

d. Khi muốn lặp qua các số nguyên liên tục.

**Câu 26: Nối 2 cột**

1. Để kết nối đến cơ sở dữ liệu MySQL trong PHP a. mysqli\_select\_db()
2. Để chọn một cơ sở dữ liệu cụ thể sau khi kết nối b. mysqli\_connect()
3. Để thực hiện một truy vấn SQL và nhận kết quả từ c. mysqli\_fetch\_assoc

cơ sở dữ liệu MySQL

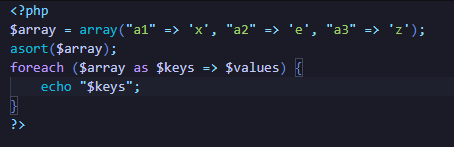
1. Lấy một dòng kết quả từ một truy vấn SQL và trả d. mysqli\_query()

về dưới dạng mảng kAssociative, trong đó các cột

được đặt tên theo tên của cột trong bảng cơ sở dữ liệu.

đáp án: 1-b, 2-a, 3-d, 4-c

**Câu 27: Sau khi thực hiện đoạn mã kết quả trả về sẽ là gì?**



đáp án: a2a1a3

**Câu 28: Trong PHP, có bao nhiêu cách chính để tạo kết nối đến cơ sở dữ liệu?**

a. Một cách duy nhất

b. Hai cách

c. Ba cách

d. Nhiều hơn ba cách

**Câu 29: Làm thế nào để tạo comment trên nhiều dòng trong PHP?**

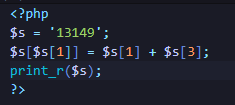
a. // This is a multi-line comment //

b. /\* This is a multi-line comment \*/

c. # This is a multi-line comment #

d. /\* This is a multi-line comment //

**Câu 30: Đoạn code sau in ra gì ?**



Đáp án: 13179